

Mắm Đước Tràm

„Câu ca dao: “Mắm trước, đước sau, tràm theo sát./ Sau hàng dừa nước mái nhà ai”. như một tổng kết cho quá trình con người đến định cư khai phá đất mới. Phải có “mắm, đước, tràm” đi trước. Rồi có “hàng dừa nước” để con người có lá lợp “nhà”, có thân để chụm, có trái để ăn, thì khi ấy, con người mới có thể bước đầu định cư được. **Theo đó tương ứng là độ mặn, lợ, ngọt của nước; độ giẽ, độ thuần của đất. Chỗ nào trồng tràm là đất đã thuần, dân kéo đến ngụ cư, rồi từ đó mới ra hàng dừa nước, vườn xoài, mít, mận...**

Nói không quá đáng, thì công trạng của “ba vị” này, đối với mảnh đất Nam Bộ là đáng kính nể. Mỗi vị đều âm thầm, lặng lẽ, gắn chặt đời mình với bùn đất phương Nam mà làm những phần việc kế thừa nhau, trước khi bàn giao cuộc đất lại cho con người Nam Bộ đến định cư khai phá.

Trước hết là cây Mắm. Cây mắm giữ vai trò tiên phong trong việc lấn biển. Đặc điểm của cây mắm là có rễ đất và rễ phổi. Rễ phổi ngoài nhiệm vụ hấp thụ dưỡng khí, là cứu cánh sinh tồn khi nền đất ngập mặn cũng là phương cách thích ứng để bảo vệ đất bồi (Vì vậy rễ phổi hướng lên khỏi mặt đất như ta thấy trong hình dưới). Mắm lại có trái trước khi rụng đã nảy mầm cây con. Vì thế, khi trái rụng chỉ trong một thời gian ngắn là có thể bám đất và phát triển. Chính hai đặc điểm này của mắm: rễ mắm và trái mắm mà làm cho cây mắm có thể nhanh chóng sinh sản, lớn lên và phát triển tốt ở vùng giáp ranh giữa đất và nước. Mắm mọc ngay khi trái rụng xuống nước và **bám trụ ở chỗ giữa đất và nước là điều kiện để giữ đất, giúp đất được bồi đắp và lấn dần thêm ra biển để lâu ngày trở thành rừng mắm.**

Cây đước là thế hệ thứ hai, tiếp nối sau cây mắm để gìn giữ đất. **Đước ưa mọc trên đất phù sa cận sinh, nhất là đất bùn mịn, có thủy triều lên xuống định kỳ, nước mặn hoặc lợ, khí hậu ẩm áp.** Đước có 2 loại rễ: Rễ cọc và rễ phụ. Rễ cọc thì nhỏ nhưng cắm sâu xuống lòng đất, còn rễ phụ (chang đước) thì rất lớn, như chân nơm, mọc tua tủa quanh gốc, bám sâu vào lòng đất nhão, chính vì vậy mà cây đước một mặt luôn đứng vững trên đất sinh lầy, không ngại gió bão rung chuyển; mặt khác, nó như là mái nhà chung cho cá, tôm, cua tới trú ngụ, sinh sản. Trái đước trưởng thành như có sự chuẩn bị trước để “vào đời”. Nó vốn là “thực vật thai sinh” (cây đẻ con, giống cây mắm) nên khi tiếp xúc với đất và nước là thích nghi đước ngay; nhờ đó, đước sinh sôi nảy nở nhanh chóng. Cây đước khi đã mọc thành rừng thì không có loại cây nào có thể sống cộng cư được, nên rừng đước thường có lãnh địa riêng.

Rừng đước không những bảo vệ bờ biển khỏi bị xâm thực, trái lại, còn mở rộng bờ biển vì đước cũng là loại cây lấn biển. **Đước có thể giữ đước chất lắng đọng từ trong nước biển, cùng với thực vật chết: cây khô, lá rụng và phân chim, lâu ngày sẽ thành khu đất mới cho tràm.**

Tràm thuộc hệ thứ ba trong nhóm rừng cây lấn biển. Cây tràm nhỏ thấp hơn cây đước, vỏ cây tràm xốp, trắng, ngả vàng, lớp vỏ cây này dễ tróc, mềm, mịn. Không chỉ có Cà Mau, Kiên Giang, nơi đước mệnh danh là vùng đất của cây tràm, mà Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên... cũng được xem là thánh địa của loài cây này. Rừng U Minh bao gồm U Minh Thượng và U Minh Hạ được trải rộng mênh mông từ Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau đến sông Cái Lớn của hai huyện An Biên, Vĩnh Thuận, Rạch Giá.



(<http://www.caycongrinh.com.vn/cay-cong-trinh/cay-tram>, 14.3.19)

Ngoài lợi ích giữ đất và lấn biển, cả ba cây Mắm, Đước, Tràm còn mang đến rất nhiều lợi ích khác. Nguồn lợi rất lớn của rừng tràm là mật ong. Trong rừng tràm có nhiều loại thực vật, thảo thực vật... là điều kiện tốt cho muôn chim, động vật về sinh sống, ấy cũng là một nguồn lợi. Những ao, bàu, rạch, xẻo trong rừng tràm cũng mang lại rất nhiều nguồn lợi thủy sản. Đước là loài cây có nhiều giá trị sử dụng: làm cột, xẻ ván, đặc biệt là than đước có giá trị kinh tế rất cao, năng lượng tỏa nhiệt chỉ sau than đá. Ngoài ra, vỏ đước còn có hàm lượng ta-nin rất cao, chế tạo thuốc nhuộm và công nghiệp làm giấy cao cấp... Cây mắm có thể dùng làm ghe, xuồng, cất nhà, làm củi. Ngày nay, nghiên cứu mắm, người ta có thể dùng mắm cho việc chế biến dược liệu và cung cấp sắc tố cho công nghiệp thuộc da.“

Đặc trưng của Cà Mau là tính đa dạng sinh học với hệ động thực vật rừng ngập mặn và diện tích mặt đất không ngừng mở rộng một cách tự nhiên do hằng năm, Mũi Cà Mau lấn ra biển hàng chục mét nhờ nguồn phù sa bồi tụ. Cà Mau rất cần phải được khảo sát về môi sinh và về thủy sản, nhất là để bảo vệ môi trường. Tuy Cà Mau được bồi đất nhưng bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, mỗi năm, hàng trăm ha diện tích rừng phòng hộ ven biển tỉnh Cà Mau bị sạt lở. Năm 2009, UNESCO chính thức công nhận một số vùng của tỉnh Cà Mau là Khu dự trữ sinh quyển của thế giới. Năm 2012, Tổ chức Môi trường thế giới đã công nhận VQG Mũi Cà Mau là khu Ramsar mới của thế giới. Khu Ramsar là những vùng đất ngập nước có tầm quan trọng về bảo tồn và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, được định danh bởi Công ước quốc tế về những vùng đất ngập nước (Công ước Ramsar).

Trước tình hình thực tế như vậy, từ nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ, ngân sách của địa phương và các tổ chức quốc tế, trong thời gian qua, tỉnh Cà Mau đã nỗ lực khắc phục sạt lở nhiều vị trí xung yếu với nhiều giải pháp như sử dụng kè kiên cố và kè ngầm tạo bãi, trồng rừng phòng hộ xung yếu.

Khi đến Mũi Cà Mau, tôi cũng đã thấy ít nhiều những công trình khắc phục sạt lở với những bờ kè kiên cố như vậy:



Nguồn tài liệu:

<https://baocantho.com.vn/nghi-ve-tam-cong-thoi-mo-dat--a20309.html>, 14.3.19

<http://www.sggp.org.vn/mam-truoc-duoc-sau-tram-theo-sat-19088.html>, 14.3.19